

Trên thị trường tài chính, thị trường hối đoái là thị trường có tính thanh khoản cao nhất và doanh số giao dịch lớn nhất, vượt xa doanh số giao dịch của thị trường cổ phiếu và trái phiếu.

Thị trường hối đoái là nơi mà đồng tiền quốc gia này có thể đổi lấy một đồng tiền quốc gia khác. Hiện nay, doanh số mua bán ngoại tệ bình quân một ngày trên thị trường hối đoái quốc tế lên tới trên 1.500 tỷ USD. Đối tượng tham gia thị trường cũng rất đa dạng: Ngân hàng Trung ương, Ngân hàng thương mại, các công ty xuất nhập khẩu, đầu tư nước ngoài, dịch vụ quốc tế, khách du lịch... đặc biệt là có sự tham gia thường xuyên của các nhà môi giới, nhà kinh doanh tiền tệ. Vấn đề quan trọng là chúng ta sẽ bán hoặc mua ngoại tệ khi nào để có thể mang lại hiệu quả cao nhất?

Ý tưởng của phương pháp này là tiến đến một giá trị dự đoán về giá trị sinh lời tiềm ẩn của một thị trường để xác định xem thị trường được đánh giá cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thực. Phần khó nhất của phương pháp này là quyết định xem thông tin nào và bao nhiêu tiền đã được tính vào cơ cấu giá hiện hành. Các lý thuyết chính của phân tích cơ bản là: Lý thuyết đồng giá sức mua (PPP), lý thuyết ngang giá lãi suất (IRP), mô hình cán cân thanh toán quốc tế, mô hình thị trường vốn...

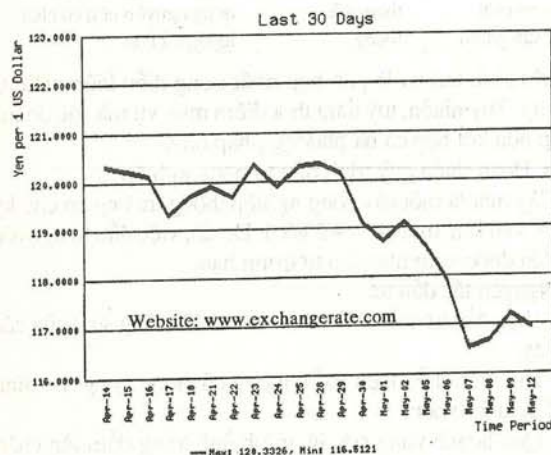
+ Phân tích kỹ thuật (Technical analysis) đơn giản là một phương pháp dự báo dựa vào nghiên cứu về quá khứ, tâm lý và quy luật xác suất. Nó tất nhiên không phải là không thất bại nhưng nó là một kỹ thuật kinh doanh rất đáng để nghiên cứu. Phân tích kỹ thuật chủ yếu là dựa vào đồ thị tỉ giá và số lượng mua bán của quá khứ đã được tập hợp lại để dự đoán khuynh hướng của tỉ giá trong tương lai. Phân tích kỹ thuật có tính linh

Một số kỹ thuật phân tích dùng trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ trên thị trường hối đoái

PGS.TS. TRẦN HOÀNG NGÂN- ĐÀO TRUNG KIẾN

Tỷ giá hối đoái là giá cả của một đơn vị tiền tệ nước này được đo lường bằng một số lượng đơn vị tiền tệ nước khác. Tỷ giá là loại giá cả rất phức tạp với những biến động rất mạnh và nhanh buổi sáng có thể là 118 JPY/USD, chiều có thể là 120 JPY/USD. Tỷ giá rất nhạy cảm với những yếu tố về kinh tế-chính trị - xã hội- chiến tranh - thiên tai... và cả yếu tố tâm lý.

Trên thị trường tài chính nói chung và thị trường hối đoái nói riêng các chuyên gia thường dùng 2 cách phân tích sau đây để dự báo giá: phân tích kỹ thuật (Technical analysis) và phân tích cơ bản (Fundamental analysis).



+ Phân tích cơ bản (Fundamental analysis) là phương pháp phân tích tập trung vào việc nghiên cứu các lý do hoặc nguyên nhân làm cho giá tăng lên hoặc giảm xuống. Nó chú ý đến các lực lượng tác động đến cung cầu tiền tệ trên thị trường: lãi suất, lạm phát, tăng trưởng kinh tế, xuất nhập khẩu, đầu tư...

hoạt, dễ sử dụng và nhanh chóng, những nhà kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn được tự do chọn lựa. Điều lưu ý là phân tích kỹ thuật có thể là công cụ giúp ta dự báo xu hướng đúng, nhưng nó phải được sử dụng theo nguyên tắc đã được tính toán chứ không phải theo cảm tính. Thời gian lập biểu đồ phân tích là do mỗi nhà kinh doanh lựa chọn có thể sử dụng phân tích kỹ thuật trong ngày (các dạng 5 phút, 30 phút hay mỗi giờ), trong tuần hoặc trong tháng. Các lý thuyết chính của phân tích kỹ thuật là: lý thuyết Dow, lý thuyết Fibonacci, lý thuyết Elliott Wave... Trong phân tích kỹ thuật có các giả định: thị trường phản ứng trước mọi sự kiện xảy ra, giá cả biến động theo một khuynh hướng nhất định, sự biến động giá cả thường lặp lại theo chu kỳ và có sự lặp lại của giá cả trong quá khứ vào tương lai (history repeats itself).

Như vậy mỗi loại hình phân tích có những điểm mạnh và điểm yếu riêng. Vì vậy nhà kinh doanh trong hoạt động kinh doanh phải biết linh hoạt sử dụng các công cụ này cộng với quyết định trực quan của mình để ra quyết định nhanh chóng và chính xác.

1. Một số các chỉ số, thông tin kinh tế chính thường được sử dụng trong phân tích

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP): Bất cứ một quốc gia nào cũng muốn duy trì một nền kinh tế tăng trưởng cùng với sự ổn định tiền tệ và công ăn việc làm cho dân cư mà GDP là một trong những tín hiệu cụ thể của những nỗ lực của chính phủ. Về mặt việc nghiên cứu khuynh hướng của sự tăng trưởng GDP, tỉ lệ thất nghiệp cũng như tỉ lệ lạm phát giúp chính phủ có thể thay đổi chính sách tiền tệ để đạt được những mục tiêu đã đề ra. Ví dụ khi có thông tin GDP của nước nào đó tăng lên thì đó là tín hiệu cho đồng tiền nước đó...

- Chỉ số giá cả tiêu dùng (CPI): Là một trong những chỉ số

kinh tế quan trọng của một quốc gia. Vì vậy sự gia tăng nhanh hoặc giảm nhanh của lạm phát là một dấu hiệu cho thấy rất có khả năng có một sự thay đổi trong chính sách tiền tệ.

- Sản lượng công nghiệp (Industrial Production): Vì giá trị của ngành công nghiệp chiếm một tỉ trọng lớn trong GDP nên một sự thay đổi nhỏ của chỉ số này cũng có thể gây ra những thay đổi lớn về tốc độ tăng trưởng GDP và vì thế sẽ ảnh hưởng đến thị trường tiền tệ của mỗi quốc gia.

- Số lượng hàng hóa bán lẻ (Retail sales): Bằng việc theo dõi số lượng hàng hóa bán lẻ trong một thời gian nhất định chính phủ có thể đánh giá được một cách gần chính xác sự tăng trưởng của việc tiêu dùng cá nhân của dân cư, mà việc tiêu dùng của xã hội đóng góp rất lớn vào giá trị của GDP.

- Hàng tồn kho (Inventories): Tỉ lệ hàng tồn kho là một yếu tố quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế. Ví dụ nếu tỉ lệ tồn kho tăng cao tức là sức mua trong nền kinh tế đang có chiều hướng giảm sút sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế và ngược lại.

- Chỉ số chứng khoán (Stock index): Đây được coi là một trong những phong vũ biểu của nền kinh tế. Nếu chỉ số chứng khoán tăng mạnh thể hiện có sự gia tăng đầu tư mạnh mẽ của dân chúng vào TTCK tức là người dân tin tưởng vào sự phát triển trong tương lai gần của nền kinh tế...

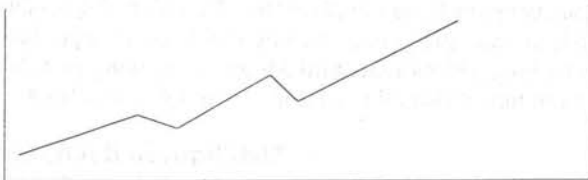
- Ngoài ra trên thị trường còn có rất nhiều các chỉ số quan trọng khác mà bất cứ một dealer nào cũng quan tâm như: M2, lãi suất chiết khấu, trái phiếu, chỉ số thất nghiệp... Ví dụ vào đầu tháng 5.2003 có thông tin chỉ số thất nghiệp trong tháng 4 của Mỹ tăng từ 5.8% (tháng 3.2003) lên 6%, làm cho đồng USD giảm giá mạnh trên thị trường hối đoái quốc tế.

2. Một số kỹ thuật ứng dụng trong phân tích kỹ thuật

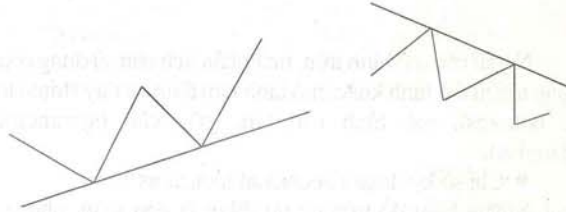
Lập các biểu đồ (charting) và tính các chỉ số kỹ thuật (technical indicator).

• Thiết lập các biểu đồ về tỷ giá: Đây là một lĩnh vực không thể thiếu của phân tích kỹ thuật, giá trị của nó là giúp chúng ta thấy sự tồn tại các xu hướng của thị trường, tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu và chỉ ra sớm nhất khi các xu hướng này đổi chiều. Đó chính là mục tiêu quan trọng mà các nhà kinh doanh cần hướng đến. Một số biểu đồ giá quan trọng đang được sử dụng trong phân tích kỹ thuật:

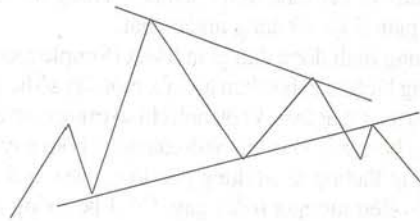
- Mức mua có lợi (support) muốn chỉ một khu vực cầu hoặc mua trước đó (trước đó là đáy), nơi người ta dự đoán hoạt động mua sẽ tăng lên một lần nữa để kiểm tra việc giảm giá. Mức bán có lợi (resistance) là khu vực cung hoặc bán trước đó (trước đó là đỉnh), nơi có thể dự đoán hoạt động bán sẽ tiếp tục xảy ra để ngăn việc tăng giá.



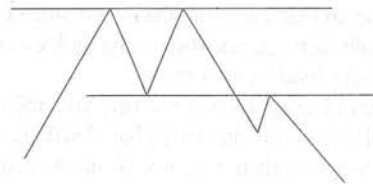
- Các xu hướng (trends) và đường xu hướng (trendline): một xu hướng tăng là một dãy các đỉnh và đáy theo chiều tăng lên và ngược lại với xu hướng giảm. Các đường xu hướng cho phép xác định các mức mua bán có lợi, tiến hành các trạng thái mới hoặc ngừng lỗ.



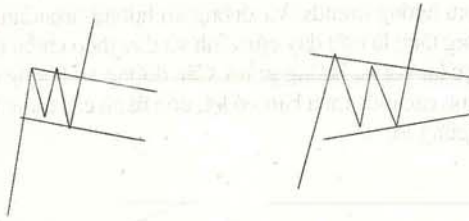
- Mô hình đầu và vai (head&shoulders) S-H-S: Là mô hình đảo chiều có tiếng nhất và đáng tin cậy nhất. Mô hình này được đặc thù bởi 3 điểm đỉnh nổi bật của thị trường, cái đầu (head) đỉnh giữa cao hơn các đỉnh bao quanh hai bên (left shoulder - right shoulder), một đường viền cổ (neckline) được vẽ dưới các điểm đáy phản hồi cắt ngang, sự dừng lại dưới đường viền cổ hoàn tất việc tạo lập mô hình và cho thấy dấu hiệu về sự đảo chiều quan trọng của thị trường. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh dừng lỗ (stop loss) khi điểm cuối cùng của bên vai phải nhập vào đường viền cổ...



- Mô hình song đỉnh và đáy (double tops and bottoms): được hình thành khi các điểm cao hoặc thấp kế tiếp dừng lại tại các mức xấp xỉ giống nhau. Vì vậy nhà đầu tư có thể bán dưới đường viền cổ hoặc khi đường viền cổ bị thâm nhập và nên đặt lệnh dừng lỗ (stop loss nằm ở giữa hai đỉnh (tops).



- Cờ và cờ đuôi nheo (flags and pennants): Chúng là các mô hình giá có khả năng kiếm lợi nhuận rất cao. Chúng thường đánh dấu các điểm dừng ngắn hoặc các giai đoạn nghỉ trong sự sôi động của diễn biến thị trường. Nó đánh dấu trung điểm (the halfway point) trong dịch chuyển của thị trường.



Ngoài các mô hình trên, nhà phân tích còn sử dụng còn sử dụng nhiều mô hình khác: mô hình tam đỉnh và đáy (triple tops & bottoms), mô hình các tam giác cân (symmetrical triangles)..

• Chỉ số kỹ thuật (Technical indicators):

Những biểu đồ trên có ưu điểm là đơn giản, nhưng có nhược điểm là chủ quan. Do đó để khắc phục nhược điểm này, các chuyên gia phân tích cùng với công nghiệp điện toán đã tính ra hơn 100 chỉ số kỹ thuật (technical indicators) để giúp cho việc mua bán mang tính khoa học hơn. Việc lựa chọn chỉ số nào trong 100 chỉ số là tùy thuộc vào quan điểm của người đầu tư. Những chỉ số kỹ thuật quan trọng:

- Chỉ số trung bình động MA (Moving average): là một kỹ thuật giúp san bằng hay loại trừ những biến động ngẫu nhiên hàng ngày của giá cả giúp nhà kinh doanh có ý tưởng về hướng đi của thị trường. Chỉ số MA như một bộ lọc xu hướng (a trend filter) và nguyên lý cơ bản của nó là nên mua khi giá lên trên mức trung bình, ngược lại nên bán khi giá đi xuống dưới mức trung bình. Có 3 loại trung bình động: đơn giản (simple), gia quyền (weighted) và lũy thừa (exponential). Trong đó, trung bình động đơn giản được sử dụng nhiều nhất.

- Chỉ số trung bình động đơn giản SMA (Simple moving average) là trung bình toán học liên tục của một dãy số liệu qua một giai đoạn cụ thể (x ngày). Ví dụ tính chỉ số trung bình động 8 ngày của ngày hôm nay là trung bình của ngày hôm nay và 7 ngày trước (thông thường là sử dụng giá đóng cửa), quá trình này cứ tiếp diễn liên tục qua mỗi ngày. Có 3 hệ thống trung bình động phổ biến: đơn (single) kép (double), bộ ba (triple). Trong đó hệ thống trung bình động sử dụng hai đường trung bình được sử dụng phổ biến hơn. Hệ thống này bao gồm một đường trung bình dài hạn (longer-term average) có tác dụng xác định xu hướng và một đường trung bình ngắn hạn (shorter-term average) cho biết các tín hiệu giao dịch khi nó cắt ngang đường trung bình dài hạn. Nhà kinh doanh sẽ mua khi đường trung bình ngắn hạn cắt lên trên đường trung bình dài hạn và bán khi nó cắt xuống. Để an toàn hơn, các nhà kinh doanh cũng có thể chờ cơ hội khi xuất hiện các giao điểm vàng (golden crossover) và giao điểm chết (dead crossover).

- Giao điểm vàng (golden crossover) xuất hiện khi cả 2 đường trung bình động ngắn hạn và dài hạn đều đang hướng lên khi và sau khi chúng cắt nhau. Lúc này các nhà kinh doanh nên mua vì đó là dấu hiệu để biểu thị giá sẽ còn tiếp tục tăng lên.

- Giao điểm chết (dead crossover) xuất hiện khi cả 2 đường trung bình động ngắn hạn và dài hạn đang đi xuống khi và sau khi chúng cắt nhau. Lúc này các nhà đầu tư nên bán vì giá sẽ còn xuống nữa.

- Đường trung bình động dịch chuyển (displaced moving average) chỉ đơn giản là di chuyển toàn bộ đường trung bình

động sang bên phải, tức là đến một giai đoạn nhất định trong tương lai.

- Chỉ số động lượng (momentum): Chỉ số này cung cấp một thước đo chính xác về vận tốc của thị trường. Cách tính chỉ số động lượng rất đơn giản là ta lấy giá đóng cửa ngày hôm nay trừ đi giá đóng cửa của x ngày trước đây, kết quả sẽ là một số dương hoặc một số âm được đánh dấu xung quanh đường zêrô. Nếu thị trường đang đi lên, đường động lượng sẽ cắt lên trên đường trung hòa (neutral line) và thông thường dốc lên và ngược lại. Ngoài ra, trong thực tế các nhà phân tích chuyên nghiệp còn dùng nhiều chỉ số kỹ thuật phức tạp mà tác giả cũng đang học hỏi như: Phương pháp giao dịch hội tụ - phân kỳ trung bình động MACD, chỉ số Cambridge Hook, đường dao động TRIX, chỉ số sức mạnh RSI, chỉ số chuyển động định hướng DML..

Như vậy, chúng ta đã có những phương pháp phân tích căn bản mà tác giả thu nhận từ những sách vở nước ngoài, nhà đầu tư khi sử dụng phải hết sức cẩn thận và nên tập thử trước khi đối diện với sự thật. Bởi theo thông thường, mọi thứ trên đời là sự trao đổi giữa rủi ro và phần thưởng (Everything in life is a trade-off between risk and reward). Tuy nhiên nếu chúng ta cần cù, chăm chỉ làm việc có kế hoạch và một chút may mắn bạn sẽ thành công ■

Tài liệu tham khảo:

Nelson Tao, Technical analysis, Standard Chartered Bank, Singapore.

(Tiếp theo trang 41)

Những danh ngôn có . . .

Tỷ như năm 1947 công ty nữ trang nọ đã quảng cáo "A Diamond Is Forever" (Kim cương là vĩnh cửu), năm 1964 hãng CocaCola lại có câu "Things Go Better With Coke" (Người uống Coca mọi điều đều suôn sẻ), hay năm 1955 thuốc nhuộm tóc mốt Miss Clairall thì ra về tình nghịch, tò mò "Nàng có nhuộm không đấy?" (Does she...or doesn't she?).

Wilson rất tự hào đã đặt General Motors ngang hàng với nước Mỹ mà không bị ai quở trách là cũng có lý do của nó, bởi lúc bấy giờ hãng này lớn nhất và nhiều tiền nhất thế giới, một tỷ USD! David Halberstam, ký giả "Thời báo Nữ ước", sử gia trong tác phẩm "The Fifties" (Thập niên 50) đã viết "Công ty Genral Motors những năm 1950 là tượng trưng lực lượng công nghiệp của nước Mỹ", xe ô tô mà họ chế tạo chạy khắp hoàn cầu!

Về sau đó có khá nhiều hãng đã bắt chước Wilson, ông mất bản quyền trí tuệ và bị phê bình "dám đặt một công ty ngang hàng với đất nước". Tất nhiên những hãng nhái lại câu quảng cáo của ông đều bị người tiêu dùng quên lãng, chỉ mỗi General Motors vang bóng một thời và tên tuổi Wilson thì còn đọng trong ký ức của họ ■

Thái Nguyên Bạch Liên

(Theo sách "Những danh ngôn có sức ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử" của Lâm Bác Văn)